

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động SXKD năm 2026 của PVCHem-Tech

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH PVCHEM-TECH

- Nguồn vốn: Chủ sở hữu

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Tầng 12 Toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội

+ Quy mô dự án: Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động SXKD năm 2026

- Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2026 trở về đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo ... Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng: Bản gốc (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành thử theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau

| STT | Tên hàng hóa | Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ | Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT | Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT |
|------------|---------------------|---|-------------------------------------|--|--|
| <i>(1)</i> | <i>(2)</i> | <i>(3)</i> | <i>(4)</i> | <i>(5)</i> | <i>(6)</i> |
| <i>1</i> | | | | | <i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i> |
| <i>...</i> | | | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|--|--|--|--|
| <i>nn</i> | | | | | <i>Trang ... của Catalog ... thuộc E- HSDT</i> |
|-----------|--|--|--|--|--|

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*
- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT*

Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu. Nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu tối thiểu, nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các yêu cầu chất lượng, yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| STT | Yêu cầu về kỹ thuật | ĐVT | Số lượng |
|------------|---|------------|-----------------|
| 1 | Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động SXKD năm 2026 | Xe | 01 |
| | <p>1. Kích thước & khối lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước (D x R x C): 5.155 x 2.010 x 1.785 mm • Chiều dài cơ sở: 3.090 mm • Khoảng sáng gầm xe: 174 mm • Dung tích bình nhiên liệu: 72 lít • Số chỗ ngồi: 7 chỗ <p>2. Động cơ & hệ truyền động</p> <ul style="list-style-type: none"> • Động cơ: Smartstream 1.6T Hybrid (HEV) • Công suất động cơ xăng: khoảng 180 PS tại 5.500 rpm • Mô-men xoắn động cơ xăng: 265 Nm (1.500 – 4.500 rpm) | | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Mô-tơ điện: công suất khoảng 72 PS • Pin hybrid: khoảng 1,49 kWh • Hộp số: Tự động 6 cấp • Hệ dẫn động: Cầu trước (FWD) <p>3. Ngoại thất</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đèn pha: LED Projector • Đèn ban ngày: LED • Đèn hậu: LED • Đèn sương mù: LED • Gương chiếu hậu: chỉnh điện, gập điện, tích hợp xi-nhan • Cửa sổ trời: đôi (Dual Sunroof) • Cốp sau: đóng/mở điện thông minh • Mâm xe: hợp kim 19 inch <p>4. Nội thất & tiện nghi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu ghế: Da cao cấp • Ghế lái: chỉnh điện, nhớ vị trí • Ghế thương gia hàng 2: chỉnh điện, có tựa chân • Hàng ghế 3: gập điện • Màn hình trung tâm: 12.3 inch • Màn hình sau vô lăng: 12.3 inch • Âm thanh: 12 loa Bose • Sạc điện thoại: sạc không dây • Điều hòa: tự động 3 vùng độc lập • Cửa trượt: điện hai bên • Phanh tay điện tử + Auto Hold <p>5. An toàn & hỗ trợ lái (ADAS)</p> <ul style="list-style-type: none"> • 8 túi khí • ABS, EBD, ESC, HAC • Camera 360° • Cảnh báo điểm mù (BCA) • Cảnh báo va chạm phía trước (FCA 2.0) • Hỗ trợ giữ làn (LKA) • Hỗ trợ bám làn (LFA) • Ga tự động thích ứng (Smart Cruise Control) • Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCCA) • Cảm biến đỗ xe trước/sau | | |
|--|---|--|--|

Ghi chú: - Nhân hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhân hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- Kích thước và cân nặng chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;

- “Tương đương” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ thi công nghiệm thu hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc

thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.